

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu Minh Tân, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là khu Minh Tân, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Chị Bùi Thị Huyền T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Khu Minh Tân, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là khu Minh Tân, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu M và chị Bùi Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 28/12/2023 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hữu M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị Huyền T tự nguyện không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản cản trở.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005168 ngày 26/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Phú Thọ). Anh Nguyễn Hữu M được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị